

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Báo chí học; Chuyên ngành: Báo chí học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Thanh Vân

2. Ngày tháng năm sinh: 8/9/1982; Nam ☒; ☐ Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thị trấn Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P604, Chung cư CTM, 139 Cầu Giấy, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Vũ Thanh Vân, Trung tâm Thông tin khoa học, Nhà A2, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0906.001.008; Điện thoại di động: 0906.001.008; E-mail: vanvuajc@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 11/2004 đến 4/2013: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Phó Trưởng khoa, Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ 6/2013 đến 9/2014: Phó Trưởng ban Quản lý khoa học phụ trách Phòng Hợp tác quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ 9/2014 đến 12/2018: Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Hợp tác quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ 12/2018 đến 9/2024: Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Hợp tác quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ 12/2022 - nay: Thư ký Hội đồng trường, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Từ 6/2020 - 6/2025: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy

Từ 9/2024 - nay: Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Thông tin khoa học

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Thông tin khoa học

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Địa chỉ cơ quan: 36 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.37546963

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2004 ngành: Tiếng Anh Sư phạm. Số văn bằng: QC025855. Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 6 năm 2006 ngành: Báo chí. Số văn bằng: C795435. Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 12 năm 2010 ngành: Báo chí học. Số văn bằng: 011422. Nơi cấp bằng ThS: Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 29 tháng 1 năm 2016, ngành: Báo chí học. Số văn bằng: 005568. Nơi cấp bằng TS: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hệ thống và chức năng báo chí - truyền thông
- Công chúng báo chí - truyền thông
- Đào tạo báo chí - truyền thông

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành 15 đề tài NCKH gồm 09 đề tài cơ sở, 04 đề tài cơ sở trọng điểm, 01 đề tài nhà nước và 01 đề tài quốc tế;
- Đã công bố 41 bài báo KH có 03 bài báo KH quốc tế đăng trên tạp chí có uy tín thuộc nhóm ISI/Scopus/Q2 (02 bài viết một mình, 01 bài viết chung);
- Đã được cấp 0 giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **06**, trong đó có **02** chương sách do nhà xuất bản quốc tế có uy tín xuất bản;
- Số lượng **0** tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2017	Bằng khen “Thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục 2015 và 2016”	Quyết định số 1397/QĐ-HVCTQG ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2018	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ “Thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2015 đến năm 2017”	Quyết định số 197/QĐ-HVCTQG ngày 09 tháng 1 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2020	Bằng khen “Điển hình tiên tiến đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015-2020”	Quyết định số 2225-QĐ/HVCTQG ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2021	Bằng khen “Thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục 2019 và 2020”	Quyết định số 3780-QĐ/HVCTQG ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2022	Huân chương Hữu nghị của nước CHDCND Lào	Quyết định số 194/PPT của Chủ tịch nước Lào ngày 21 tháng 10 năm 2022
2022	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ “Thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2019 đến năm 2021”	Quyết định số 7121-QĐ/HVCTQG ngày 11 tháng 1 năm 2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2023	Bằng khen “Thành tích xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục 2021 và 2022”	Quyết định số 17292-QĐ/HVCTQG ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ năm 2004 sau khi tốt nghiệp Đại học Ngoại ngữ, tôi đã công tác hơn 20 năm liên tục tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền và trải qua các vị trí chuyên môn và chức vụ khác nhau tại Khoa Quan hệ quốc tế, Ban Quản lý khoa học, Ban Hợp tác quốc tế và Trung tâm Thông tin khoa học. Từ năm 2019 đến nay, tôi luôn bảo đảm đủ và vượt định mức giờ giảng hàng năm, tích cực tham gia các hoạt động khoa học và các hoạt động hợp tác quốc tế. Cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động đào tạo

- Tham gia xây dựng, tổ chức triển khai, quản lý đào tạo và bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu với Đại học Middlesex (Vương quốc Anh) từ năm 2016 đến nay với tư cách là Giám đốc chương trình rồi Chủ nhiệm chương trình.
- Giảng dạy các học phần Lý thuyết và thực hành truyền thông quốc tế, Công chúng báo chí - truyền thông, Vận động hành lang trong quan hệ công chúng, Quảng cáo và quan hệ công chúng... cho khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Khoa Quan hệ quốc tế, Viện Báo chí - Truyền thông; giảng dạy các học phần Quản trị thương hiệu, Văn hóa quảng bá... bằng tiếng Anh cho sinh viên Chương trình quốc tế.
- Giảng dạy các học phần Truyền thông liên văn hóa, Truyền thông thương hiệu và Truyền thông đại chúng thế giới đương đại cho học viên Cao học ngành Quản trị truyền thông và Báo chí học
- Tham gia các hội đồng nghiệm thu đề tài Thạc sĩ và Tiến sĩ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, đề tài KX04/21-25...
- Bên cạnh đó, tôi tham gia giảng dạy học kỳ mùa xuân 2025 cho học viên Cao học tại Khoa Báo chí, Đại học Lomonosov (Liên bang Nga); thỉnh giảng trong khuôn khổ chương trình OLIVE tại Đại học Tổng hợp Viên (Cộng hòa Áo) năm 2018.

1.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Tôi đã là chủ nhiệm và thư ký đề tài khoa học các cấp trong nước và quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Là chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở và cơ sở trọng điểm tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Các đề tài đều được đánh giá từ loại Khá trở lên.
- Là thư ký khoa học đề tài Nhà nước KX.04.07/21-25 “Những lý thuyết chính trị hiện đại trên thế giới và phương pháp tiếp cận của Việt Nam”, được nghiệm thu Xuất sắc tháng 3.2025.
- Là chủ nhiệm đề tài quốc tế "Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội" (MEDLIT), nghiệm thu loại Tốt (Good) tháng 3.2019.
- Là diễn giả của các tọa đàm, hội thảo khoa học quốc tế như “Truyền thông vì ASEAN thông minh qua các khóa học trực tuyến mở” tháng 8.2016 tại Thái Lan; Diễn đàn Trường khoa Báo chí và Truyền thông châu Á tháng 12.2016 tại Trung Quốc; Diễn đàn Báo chí Hàn Quốc - ASEAN năm 2019 tại Hàn Quốc; Truyền thông khoa học: Quản lý hiện tại và tương lai năm 2021 của Trung tâm Thông tin và Truyền thông châu Á; Phương tiện và truyền thông đại chúng tháng 10.2024 của Đại học Lomonosov...

1.3. Xây dựng và điều phối các dự án hợp tác quốc tế

Từ năm 2014 đến 2024, với tư cách là Trưởng ban Hợp tác quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tôi đã tham gia xây dựng và tổ chức triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế: Chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý báo chí - truyền thông cho nước CHDCND Lào; Chương trình nghiên cứu báo chí - truyền thông dành cho

nghiên cứu sinh và giảng viên tại châu Âu với Đại học Tổng hợp Viên (Áo) và Tổ chức Hỗ trợ Đại học thế giới (Đức); Đề án Nâng cao năng lực đào tạo quản trị công và chính sách công của Học viện Báo chí và Tuyên truyền với Đại học Minh Trị (Nhật Bản); Dự án Hỗ trợ Học viện Báo chí và Tuyên truyền nâng cao năng lực thực thi chính sách của Chính phủ do Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc tài trợ...

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **20 năm 6 tháng**

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			2	0	270	30	300/382.6/280
2	2020-2021			1	0	591	30	621/714.2/280
3	2021-2022			2	3	426	30	456/599.5/280
03 năm học cuối								
4	2022-2023			4	2	240	90	330/514.6/280
5	2023-2024			2	5	471	60	531/732/280
6	2024-2025			1	3	414	45	459/585.8/280

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ☐ ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm
- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, từ năm 2000 đến năm 2004. Số bằng: QC 025855; năm cấp: 2004

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân Tiếng Anh sư phạm, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp năm 2004. Mã cấp bằng QC 025855

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị		X	X		2017-2019	Khoa PTTH	QĐ 3650-

	Hương Giang						HVBCTT	QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 16.9.2020
2	Nguyễn Thùy Linh		X	X		2018-2020	Viện BC HVBCTT	QĐ 6344-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22.12.2021
3	Trần Anh Tuấn		X	X		2019-2021	Khoa QHQT HVBCTT	QĐ 6344-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22.12.2021
4	Kiều Thị Yến		X	X		2020-2022	Khoa QHCC HVBCTT	QĐ 6528-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22.12.2022
5	Nguyễn Thu Trang		X	X		2020-2022	Khoa QHQT HVBCTT	QĐ 6528-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 22.12.2022
6	Khambeng Chanthavong		X	X		2020-2022	Viện BC HVBCTT	QĐ 3396-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 23.6.2023
7	Trần Quang Hòa		X	X		2021-2023	Khoa QHQT HVBCTT	QĐ 5588-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 8.11.2023
8	Khamla Intaphom		X	X		2021-2023	Viện BC HVBCTT	QĐ 6267-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 30.11.2023
9	Lê Thị Thanh Huyền		X	X		2021-2023	Viện BC HVBCTT	QĐ 6646-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 15.12.2023
10	Huỳnh Mai Trang		X	X		2022-2024	Khoa PTTH HVBCTT	QĐ 7583-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày

								16.12.2024
11	Phạm Minh Hạnh		X	X		2022-2024	Khoa QHCC HVBC TT	QĐ 7583-QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 16.12.2024
12	Trần Thị Ngọc Anh		X	X		2023-2024	Khoa QHCC HVBC TT	QĐ 1792-QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 31.3.2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Truyền thông quốc tế ISBN: 978-604-57-0926-9	TK	Nxb Chính trị quốc gia Sự thật 2014	01	Tác giả	Toàn bộ	1756/HVBC TT-QLĐT ngày 28.3.2025
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Local Governance in the Age of Technological Transformation and Global Uncertainty (Chương The New Media Landscape and the Challenges for Local Policy Communication in Vietnam) ISBN: 978-4-9904500-2-1	TK	The Eastern Regional Organization for Public Administration (EROPA) 2020	01		Tr. 21-44	1756/HVBC TT-QLĐT ngày 28.3.2025

	https://www.soumu.go.jp/jitidai/eropa.compara.html						
2	Giáo trình Lý thuyết và kỹ năng truyền thông chính sách ISBN: 978-604-57-0926-9	GT	Nxb Lý luận chính trị 2021	06		Tr. 125-145	1756/HVBCTT-QLĐT ngày 28.3.2025
3	Giáo trình Công chúng báo chí - truyền thông ISBN: 978-604-80-9020-3	GT	Nxb Thông tin và Truyền thông 2024	08		Tr. 97-130	1756/HVBCTT-QLĐT ngày 28.3.2025
4	Đào tạo báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên số ISBN: 978-604-80-8350-2	TK	Nxb Thông tin và Truyền thông 2024	01	Tác giả	Toàn bộ	1756/HVBCTT-QLĐT ngày 28.3.2025
5	Fake news across Asian countries (Chương Fake news in Vietnam: The bad and the ugly) ISBN: 978-1-032-51623-3	TK	Routledge 2025	01		Tr. 144-150	1756/HVBCTT-QLĐT ngày 28.3.2025
	https://doi.org/10.4324/9781003403166-18						

Trong đó: [02] chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản [1], [5].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Xây dựng đề án hợp tác quốc tế trong hoạt động	CN	1267.HĐCSKH Đề tài cơ sở	15.02.2014 -	16.12.2014 Xuất sắc

	đào tạo ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay			15.11.2014	
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	CN	910.HĐCSKH Đề tài cơ sở	01.02.2015 - 15.11.2015	10.12.2015 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Quản lý chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	CN	235.HĐTĐKH Đề tài cơ sở trọng điểm	01.01.2016 - 15.11.2016	30.11.2016 Xuất sắc
2	Bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình đào tạo quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	CN	16-2017 CSHT Đề tài cơ sở trọng điểm	05.01.2017 - 10.11.2017	15.12.2017 Xuất sắc
3	Xây dựng và quản lý Chương trình dự bị thuộc Chương trình cử nhân quốc tế Quan hệ công chúng, Quảng cáo và Truyền thông	CN	105-2017CS Đề tài cơ sở	15.01.2017 - 15.11.2017	20.12.2017 Khá
4	Chuẩn hóa Đề cương bài giảng các học phần Đại cương của Chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	CN	CS107-2018 Đề tài cơ sở	15.01.2018 - 15.11.2018	25.12.2018 Khá
5	Nghiên cứu các hướng tiếp cận đào tạo truyền thông trong bối cảnh quốc tế	CN	10-2018 CSHT Đề tài cơ sở trọng điểm	15.01.2018 - 15.11.2018	25.12.2018 Khá
6	Năng lực truyền thông như năng lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội (Media Literacy as a Media Competence Program for Social	CN	561719-EPP-1-2015-1-AT-EPPKA2-CBHE-JP Đề tài quốc tế	08.06.2016 - 27.03.2019	27.3.2019 Tốt

	Change - MEDLIT)				
7	Mô hình đào tạo báo chí – truyền thông theo định hướng phát triển năng lực	CN	253.HĐKH Đề tài cơ sở trọng điểm	04.01.2019 - 15.10.2019	9.12.2019 Xuất sắc
8	Quan hệ công chúng quốc tế	CN	CS124-2019 Đề tài cơ sở	15.01.2019 30.10.2019	20.12.2019 Khá
9	Xây dựng chương trình đại cương thuộc Chương trình liên kết đào tạo Thạc sĩ Truyền thông với Đại học Bournemouth	CN	CS131-2020 Đề tài cơ sở	02.01.2020 - 31.10.2020	12.12.2020 Khá
10	Nghiên cứu năng lực truyền thông trong kỹ nguyên số và truyền thông xã hội	CN	CS108-2021 Đề tài cơ sở	06.01.2021 - 10.10.2021	28.12.2021 Xuất sắc
11	Nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách của đội ngũ phóng viên hiện nay	CN	CS107-2022 Đề tài cơ sở	10.01.2022 - 01.10.2020	29.12.2022 Khá
12	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra về năng lực các chương trình đào tạo báo chí - truyền thông tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	CN	CS82-2023 Đề tài cơ sở	10.01.2023 - 01.10.2023	25.12.2023 Khá
13	Những lý thuyết chính trị hiện đại trên thế giới và phương pháp tiếp cận của Việt Nam	TK	KX.04.07/21- 25 Đề tài nhà nước	28.03.2022 - 28.03.2024	29.3.2025 Xuất sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

I Trước khi được công nhận TS								
1	Tìm hiểu khái niệm khuynh hướng chính trị trong báo chí	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 4 67-71	4.2013
2	Quá trình phát triển của xã luận trên báo chí Mỹ	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 6 29-31	6.2014
3	Dữ liệu lớn và tương lai của ngành báo chí, truyền thông	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 3 51-53	12.2014
4	Phát thanh và tương lai của báo chí khoa học	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 3 47-49	3.2015
II Sau khi được công nhận TS								
1	Nâng cao chất lượng công tác hợp tác quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 1 80-84	1.2016
2	Đào tạo báo chí tích hợp và đa phương tiện trong bối cảnh thay đổi truyền thông	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 2 35-38	2.2017
3	Khuynh hướng chính trị của báo chí Mỹ: Lý luận và minh chứng	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 5 45-49	5.2017
4	Truyền thông chính sách từ góc nhìn lợi ích	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Truyền thông chính sách:			141-153	6.2017

	(Qua khảo sát báo New York Times và Wall Street Journal)			Kinh nghiệm Việt Nam - Hàn Quốc. Nxb CTQG ISBN: 978-604-57-3246-5				
5	Nâng cao năng lực truyền thông của công chúng để tăng cường hiệu quả truyền thông chính sách	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Truyền thông chính sách và đồng thuận xã hội. Nxb CTQG ISBN: 978-604-57-4093-4			428-437	7.2018
6	Giá trị công của báo chí: Giải pháp cho cuộc khủng hoảng niềm tin	1	X	Người làm báo ISSN 0886-7691			Số 417 60-63	11.2018
7	Các hướng tiếp cận đào tạo báo chí truyền thông trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 1 83-89	1.2019
8	Nghiên cứu khảo sát năng lực truyền thông chính sách: Từ năng lực truyền thông của nhà báo đến năng lực tiếp nhận của công chúng	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng. Nxb CTQG ISBN: 978-604-57-4618-9			68-82	6.2019
9	Đào tạo báo chí - truyền thông theo định hướng phát	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 11 34-40	11.2019

	triển năng lực							
10	Mô hình và kinh nghiệm đào tạo trực tuyến tại Mỹ	2	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 4 49-54	4.2020
11	Nghiên cứu điều kiện và nhu cầu học tập trực tuyến của sinh viên Chương trình quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 5 83-88	5.2020
12	Khuynh hướng của báo chí: Quan niệm, biểu hiện và phương pháp nghiên cứu	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 8 54-58	8.2020
13	Nghệ thuật lập luận và định hướng chính trị trong bài xã luận của báo New York Times và Wall Street Journal	1	X	Người làm báo ISSN 0886-7691			Số 438 54-56	8.2020
14	Đào tạo báo chí - truyền thông theo định hướng phát triển năng lực: Quan niệm, triển vọng và giải pháp thúc đẩy	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 1 48-53	1.2021
15	Báo chí thế giới	1	X	Người làm báo			Số	1.2021

	trong đại dịch Covid-19: Ánh sáng ở cuối đường hầm			ISSN 0886-7691			443+444 168-171	
16	Năng lực truyền thông của công chúng: Từ quan niệm chung đến tư duy giá trị	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 7 37-43	7.2021
17	Năng lực truyền thông của giới trẻ Việt Nam trong dịch Covid-19	1	X	Người làm báo ISSN 0886-7691			Số 449 57-59	7.2021
18	Quản lý thông tin trong môi trường truyền thông mới - Tiếp cận từ quan niệm năng lực truyền thông của công chúng	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Quản lý thông tin trên mạng xã hội trong bối cảnh bùng nổ thông tin. Nxb CTQG ISBN: 978-604-57-6884-6			345-357	9.2021
19	Public Trust in Government and Compliance with Policy during COVID-19 Pandemic: Empirical Evidence from Vietnam	1	X	Public Organization Review	IF: 1.6 (2023) H index: 38 ISI/Scopus Q2 (2021) Q1 (2024)	Access: 8678 Citation: 62	Số 21.4 779-796	10.2021
	https://doi.org/10.1007/s11115-021-00566-w							
20	The COVID-19 Pandemic and Human Rights	1	X	Asian Review	Tạp chí nghiên cứu của Đại học Chulalongkorn		Số 34.2 Tr. 86-104	12.2021

	Limitation: The Role of Trust and Communication in Vietnam				(Thái Lan)			
	https://so01.tci-thaijo.org/index.php/arv/article/view/248506							
21	Vai trò, trách nhiệm của báo chí với quản trị khủng hoảng thông tin trong bối cảnh đại dịch Covid-19	2	X	Tạp chí Cộng sản điện tử				12.2021
22	Kiến thức và kỹ năng cốt lõi của năng lực truyền thông trong kỷ nguyên số	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 2 46-50	2.2022
23	Gratitude stimulates word-of-mouth more than words of thanks	5		Journal of Marketing Theory and Practice	IF: 4.4 (2023) H index: 64 ISI/Scopus Q2 (2022) Q1 (2024)	Citation: 6	Số 31.4 416-433	6.2022
	https://doi.org/10.1080/10696679.2022.2078370							
24	Liên kết đào tạo quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Từ khát vọng đến triển vọng	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số đặc biệt 95-98	2022
25	Nhu cầu bồi dưỡng truyền thông chính sách của đội ngũ phóng viên hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 1 69-73	1.2023
26	Nghiên cứu lý thuyết chính trị	2	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 542 120-127	4.2023

	hiện đại tại Việt Nam hiện nay			ISSN: 2525-2585				
27	Giải mã quan điểm của Amartya Sen về căn tính	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 9 54-58	9.2023
28	Năng lực truyền thông trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Truyền thông chính sách trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Nxb CTQG ISBN: 978-604-57-9026-7			531-544	10.2023
29	Truyền thông chính phủ trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 1 79-85	1.2024
30	Đào tạo năng lực truyền thông trong kỷ nguyên số	1	X	Người làm báo ISSN 0886-7691			Số 485 48-51	7.2024
31	Nghiên cứu một số lý thuyết chính trị hiện đại trên thế giới và những gợi mở cho Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước hiện nay	2	X	Tạp chí Lý luận chính trị ISSN: 2525-2585			Số 558 118-124	8.2024
32	Kinh tế học truyền thông trong bối cảnh kinh tế số	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Kinh tế báo chí truyền thông trong			573-587	9.2024

				bối cảnh kinh tế số ISBN: 978-604-77-3265-4				
33	Chủ nghĩa đa văn hóa và gọi mở cho truyền thông chính sách tại Việt Nam	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Truyền thông chính sách về đa văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Nxb CTQT ISBN: 978-604-57-6613-2			137-148	10.2024
34	Tác động giữa truyền thông và mã văn hóa	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 12 53-58	12.2024
35	Chủ nghĩa bảo thủ: Quan niệm, đặc trưng và nhận định	2	X	Tạp chí Nghiên cứu triết học ISSN: 8888-9999			Số 3 83-91	12.2024
36	Media literacy, trust in government and vaccine readiness: A study among Vietnam's youngsters	1	X	Journal of Media Literacy Education	IF: 1.69 H index: 25 Scopus/Q2 Download: 379		Số 16.3 120-132	12.2024
	https://doi.org/10.23860/JMLE-2024-16-3-9							
37	Hành vi tiếp nhận tin tức của sinh viên báo chí - truyền thông	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông ISSN: 1859-1485			Số tháng 4 87-92	4.2025

- Trong đó: **02** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS [19] và [36] và **01** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả tham gia [23].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu (2019-2024)	Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo, Giám đốc Chương trình	Quyết định số 3607/QĐ-HVBCTT ngày 26.10.2016 và Quyết định số 5023-QĐ/HVBCTT ngày	Bộ Giáo dục và Đào tạo	QĐ 4479/ QĐ-BGDĐT ngày 18.11.2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu tiếp nối Chương trình Quảng cáo, Quan hệ công

			18.11.2020 của Giám đốc Học viện.			chúng và Truyền thông (2016-2019)
--	--	--	---	--	--	---

Tôi đã tham gia xây dựng, quản lý và vận hành Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Truyền thông (2016-2019) với tư cách là ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình đào tạo quốc tế (Quyết định số 376/QĐ-HVBCTT ngày 18.1.2016); Giám đốc chương trình (Quyết định số 3607/QĐ-HVBCTT ngày 26.10.2016) và Chương trình Cử nhân quốc tế Quảng cáo, Quan hệ công chúng và Thương hiệu (2019-2024) với tư cách ủy viên thường trực Ban chỉ đạo và Giám đốc chương trình.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: UV đề xuất 02 chương sách của UV là tác giả chính do NXB có uy tín trên thế giới xuất bản sau đây.

TT	Tên chương sách	Nhà xuất bản
1	The New Media Landscape and the Challenges for Local Policy Communication in Vietnam https://www.soumu.go.jp/jitidai/eropa.compara.html	The Eastern Regional Organization for Public Administration (EROPA), Nhật Bản, 2020
2	Fake news in Vietnam: The bad and the ugly https://doi.org/10.4324/9781003403166-18	Routledge, Vương quốc Anh, 2025

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thanh Vân